

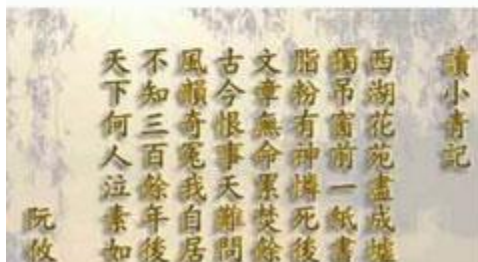
ĐỌC TIỂU THANH KÍ
(Độc Tiểu Thanh kí)
– Nguyễn Du –



TƯỢNG ĐẠI THI HÀO NGUYỄN DU - ẢNH BẢO TÀNG HÀ TĨNH

ĐỌC TIỂU THANH KÝ

Tây hồ hoa uyển tảo thành khư,
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư.
Chỉ phấn hữu thần liên tử hậu,
Văn chương vô mệnh lụy phần dư.
Cổ kim hận sự thiên nan vấn,
Phong vận kỳ oan ngã tự cư.
Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?



I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Vài nét về Tiểu Thanh

- Tiểu Thanh là một cô gái có tài có sắc, sống khoảng đầu thời Minh – Trung Quốc. Năm 16 tuổi, cô làm vợ lẽ một nhà quyền quý. Vì ghen, vợ cả bắt cô sống riêng trên Côn Sơn cạnh Tây Hồ. Vì đau buồn, cô sinh bệnh rồi chết ở tuổi 18. Nỗi uất ức, đau khổ được cô gửi gắm vào thơ, nhưng nhiều bài đã bị vợ cả đốt, còn sót lại một số bài được khắc in gọi là “*phần dư*”.

– Nguyễn Du xót xa, đồng cảm với số phận tài hoa bất hạnh của nàng Tiểu Thanh nên đã làm bài thơ “*Độc Tiểu Thanh kí*”.

2. Chủ đề tác phẩm :

- Cảm xúc suy tư của nhà thơ về số phận bất hạnh của người phụ nữ tài hoa trong xã hội phong kiến (Nàng Tiểu Thanh)

3. Thể thơ :

- Thất ngôn bát cú Đường luật

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hai câu đề :

- Mở ra cảm hứng thế sự, là tiếng thở dài bi thiết của tác giả:

*“Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư
Độc điều song tiền nhất chỉ thư”*





- Cảnh Tây Hồ hiện lên trong sự đối lập giữa xưa và nay:

Xưa → hoa uyển >< Nay → gò hoang.

+ Tây Hồ: xưa là vườn hoa (cảnh đẹp), nay trở thành gò hoang (xơ xác, hoang phế, điêu tàn).

+ Từ “*tân*” cho thấy sự biến đổi diễn ra đột ngột, nhanh chóng không còn sót lại một dấu vết gì. Vì vậy, trong bản dịch thơ đã chưa chuyển tải hết được ý nghĩa của từ *tân* trong câu thơ nguyên tác.

- Câu thơ vừa tả thực vừa gợi ý nghĩa tượng trưng. Mượn sự thay đổi của không gian để nói lên một cảm nhận về biến đổi của cuộc sống.

-> Câu thơ là một tiếng thở dài, ta thấy sự biến thiên dâu bể của cuộc đời, thể hiện tâm trạng đau xót, ngậm ngùi, nuối tiếc cho cái đẹp chỉ còn trong dĩ vãng.

– Nhà thơ một mình viếng nàng Tiểu Thanh qua một tập sách đọc trước cửa sổ *độc điếu*

+ “*Độc điếu*”: một mình viếng.

+ “*Nhất chi thư*”: chỉ thông qua một tập sách.

→ Con người xuất hiện với dáng vẻ cô đơn, một mình đối diện với tiếng lòng nàng Tiểu Thanh. Sự đồng cảm của những con người cùng cảnh ngộ. Sự gặp gỡ giữa hai tâm hồn cô đơn; ta thấy sự tri âm, đồng cảm sâu sắc của tác giả; người hôm nay cảm thông trọn vẹn nỗi niềm của người xưa.

2. Hai câu thực :

- Viết về cuộc đời của nàng Tiểu Thanh:

*“Chi phần hữu thần liên tử hậu,
Văn chương vô mệnh luy phần dư”.*

+ *Son phần*: Vật trang điểm của người phụ nữ, ẩn dụ tượng trưng cho sắc đẹp ->

tượng trưng cho vẻ đẹp của Tiểu Thanh.

+ *Văn chương* : Tập thơ của nàng Tiểu Thanh, ẩn dụ tượng trưng cho tài năng của Tiểu Thanh.

→ Tiểu Thanh là người con gái tài sắc

Văn chương → bị đốt dở

Son phấn → xót xa, “*văn hận*” đau đã bị chôn vùi vì những chuyện xảy ra với Tiểu Thanh.

- Nỗi hận xót xa của TT về những việc sau khi chết : Người vợ cả đốt tập thơ của nàng sau khi nàng chết *phân dư* là tập thơ bị đốt còn sót lại. Tiểu Thanh là người có số phận bất hạnh: Đau khổ, cô đơn khi còn sống; bị dày vò, hành hạ khi đã chết (văn chương không có tội tình gì cũng phải chung số phận như người sáng tạo ra nó)

→ Câu thơ thể hiện thái độ gọi ca, trân trọng cái tài, cái đẹp của nàng Tiểu Thanh nhưng cuộc đời đau thương, đầy uất hận, bất hạnh → Tác giả xót xa cho cuộc đời và số phận nàng Tiểu Thanh, xót xa cho những giá trị tinh thần bị chà đạp những bất hạnh của một kiếp người. Sự nhạy cảm trước những mảnh đời hồng nhan bạc phận. Qua đó cũng tố cáo mạnh mẽ những thế lực tàn bạo chà đạp con người.

3. Hai câu luận :

Cổ kim hận sự thiên nan vấn,

Phong vận kỳ oan ngã tự cư.

– Tác giả nói về nỗi hận, nỗi oan của nàng Tiểu Thanh:

+ *Cổ kim hận sự thiên nan vấn*: Những mối oán hận từ xưa đến nay khó mà hỏi trời được: những người tài hoa thì bạc mệnh. Nỗi oan ấy quá lớn đến nỗi trời cũng không giải đáp được

+ “*Phong vận kỳ oan ngã tự cư*”: Tác giả tự coi mình là người mắc nỗi oan vì nét phong nhã kỳ lạ như Tiểu Thanh, là người cùng hội cùng thuyền với những kẻ tài hoa bạc mệnh tác giả thấu hiểu, tri âm và cảm thông với Tiểu Thanh.

- Câu thơ nói về những sự vô lý trong cuộc đời, là thói đời xấu xa, những người đẹp, người tài hoa đều không gặp may, bị vùi dập một cách phũ phàng. Nỗi oan ấy không chỉ của riêng nàng TT, mà còn là nỗi oan chung cho những con người cùng cảnh ngộ.

- Nguyễn Du khóc cho Tiểu Thanh cũng chính là khóc cho mình, khóc cho những người tài hoa bạc mệnh trong xã hội phong kiến. Câu thơ thể hiện sự bế tắc bất lực không tìm thấy câu trả lời cho nỗi oan khuất của con người

→ Sự đồng cảm sâu sắc của tác giả đối với Tiểu Thanh. Từ số phận của Tiểu Thanh, tác giả khái quát về quy luật nghiệt ngã “tài mệnh tương đố”, tự nhận thấy mình cũng là kẻ cùng hội cùng thuyền với nàng—là nạn nhân của nỗi oan khiên lạ lùng.

4 . Hai câu kết :

*Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*

- *Tố Như*: tên chữ của Nguyễn Du
- Câu hỏi tu từ ở cuối bài là nỗi lòng trăn trở của tác giả. ND đã vượt qua không gian và thời gian, trở về quá khứ khóc thương cho TT. Tiểu Thanh chết, 300 năm sau có người làm thơ khóc nàng, đồng cảm, thấu hiểu với nàng đó là Nguyễn Du. Nhà thơ tự hỏi không biết 300 năm sau có ai khóc cho nhà thơ hay không.
- Câu thơ chứa nỗi niềm tâm sự, tâm trạng cô đơn, lạc lõng của nhà thơ trước cuộc đời, mong muốn tìm sự đồng cảm, sẻ chia, tìm được người tri âm với mình, khắc khoải mong chờ sự cảm thông của hậu thế.
- Không phải là “trăm năm” mà “nghìn năm sau” người đời vẫn còn nhớ đến và trân trọng Nguyễn Du:

*“ Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du
Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày ”
(Tố Hữu)*

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật:

- Ngôn ngữ thơ hàm súc.
- Hình ảnh đối lập: Tây Hồ xưa và nay
- Sử dụng câu hỏi tu từ.
- Sử dụng từ ngữ gợi tả, mang giá trị biểu đạt cao.

2. Nội dung:

- Niềm cảm thương mà Nguyễn Du dành cho Tiểu Thanh và tâm sự khao khát tri âm hướng về hậu thế; vẻ đẹp của chủ nghĩa nhân đạo Nguyễn Du. Đó là lời tâm sự của nhà thơ trong xã hội phong kiến đầy bất công đối với con người. Đặc biệt là người phụ nữ. Họ thường phải chịu cái cảnh “hồng nhan bạc mệnh” (Cảm hứng nhân đạo của nhà thơ).

HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG, VẬN DỤNG

SƠ ĐỒ TƯ DUY THAM KHẢO



THỰC HÀNH

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?
2. Trình bày khái quát nội dung, nghệ thuật: của bài thơ?
3. Theo em, vì sao Nguyễn Du lại đồng cảm với số phận của nàng Tiểu Thanh?
4. Nguyễn Du thương xót và đồng cảm với người phụ nữ có tài văn chương mà bất hạnh. Điều đó nói gì về tâm lòng của nhà thơ?
5. Cảm nhận của em về bài thơ "Độc Tiểu thanh kí" của Nguyễn Du.
6. Em hiểu gì về tâm sự của Nguyễn Du được gửi gắm trong bài thơ này?
7. Anh / chị hãy phát biểu cảm xúc chủ đạo của Nguyễn Du trong bài thơ "Độc Tiểu Thanh Kí"

Gợi ý: - Cảm xúc chủ đạo của Nguyễn Du trong bài thơ "Độc Tiểu Thanh Kí" là tấm lòng đồng cảm, thương xót trước số phận tài hoa bạc mệnh của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

- Thương xót cho số phận của Tiểu Thanh nói riêng và của kiếp người tài hoa bạc mệnh nói chung
- Đồng cảm với những con người tài hoa nhưng bạc mệnh, đặc biệt là người phụ nữ
- Nâng niu, trân trọng vẻ đẹp, tài năng và những giá trị tinh thần của con người cũng như chủ thể sáng tạo ra những giá trị tinh thần ấy
- Tố cáo xã hội tàn ác, vô nhân đạo, luôn đố kỵ, vùi dập tài năng và sắc đẹp.

HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG, BỔ SUNG

- Nắm chắc những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Độc Tiểu Thanh kí*
- Tìm đọc tập thơ chữ Hán của ND
- Tham khảo thêm các bài tập trong Sách “ Bài tập Ngữ văn 10”
- Luyện viết những đoạn văn NLVH theo đề bài ở phần ứng dụng